

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HC-PT

Ngày: 08/09/2026

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng, ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk (Số G T, xã S, tỉnh Đắk Lắk), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 18/2026/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 15/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

– *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

– *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phạm Quốc H – Phó Chủ tịch UBND xã V, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng D – Chuyên viên Phòng Kinh tế và ông Phạm Huy H1 – Chuyên viên Trung tâm P1, có mặt.

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Đắk Lắk;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND xã V: Ông Nguyễn Hoàng D – Chuyên viên Phòng Kinh tế và ông Phạm Huy H1 – Chuyên viên Trung tâm P1, có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1987; địa chỉ: 5 C/C A C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (trước kia là phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

– Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Minh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện, ông Nguyễn Minh P trình bày:***

Vào tháng 07/2024, ông Nguyễn Minh P thuê thửa đất số 271, tờ bản đồ số 29 tại thôn H, xã S (nay là thửa đất số 359, thôn H, xã V) từ ông Nguyễn Minh H2 để dựng một công trình tiền chế làm quầy bán nước, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp kết hợp điểm dừng chân cho khách tham quan. Ngày 26/07/2024, Tổ công tác UBND xã S, huyện S (nay là UBND xã V, tỉnh Đắk Lắk) tiến hành kiểm tra thực tế việc xây dựng của ông P. Tại buổi làm việc, ông P trình bày toàn bộ vật tư dùng để dựng mái che tạm thời đều tận dụng từ vật tư cũ, kết cấu không kiên cố và nhằm phục vụ cho mục đích nông nghiệp, cải thiện kinh tế gia đình. Ông P yêu cầu UBND xã S mời cơ quan chức năng thẩm định kết cấu công trình của ông trước khi đưa ra biện pháp xử lý.

Tuy nhiên, ngày 19/09/2024, UBND xã S vẫn căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123a/QĐ-XPHC đối với ông P về hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây hàng năm khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn mà không được phép, phạt tiền 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất. Không đồng ý, ông P nộp đơn khiếu nại nhưng ngày 24/12/2024, Chủ tịch UBND xã S đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 189a/QĐ-UBND bác bỏ đơn khiếu nại và giữ nguyên quyết định xử phạt.

Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt số 123a/QĐ-XPHC ngày 19/09/2024 và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 189a/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 với các lý do:

- Theo khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014, công trình của ông không đủ cơ sở kết luận là 'công trình xây dựng' vì các trụ bê tông được trồng độc lập trực tiếp xuống đất, không liên kết cố định móng dưới đất;

- Hành vi của ông thực chất là sử dụng đất kết hợp đa mục đích đúng theo Luật Đất đai 2024 và Nghị định 102/2024/NĐ-CP. Ông đã chủ động liên hệ cán bộ địa chính xã để được hướng dẫn thủ tục pháp lý nhưng được trả lời chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

**** Người bị kiện, Chủ tịch UBND xã V trình bày:***

Đối với kết cấu công trình vi phạm của ông Nguyễn Minh P: Qua kết quả thẩm định tại chỗ ngày 10/12/2025, công trình quầy bán nước có diện tích 27,38 m², mái tôn, trụ bê tông, vách tôn, có nền gạch bát tràng và đặc biệt là nền bê tông được liên kết định vị vững chắc với đất. Do đó, đối chiếu với khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), công trình này là công trình xây dựng. Việc ông P tự ý xây dựng công trình này trên đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm khác) khi chưa có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền đã cấu thành hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp trái phép tại khu vực nông thôn, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

Về việc ông P yêu cầu được áp dụng chính sách sử dụng đất nông nghiệp kết hợp đa mục đích theo Luật Đất đai 2024 và Nghị định 102/2024/NĐ-CP:

- Thửa đất số 271 (nay là 359) đứng tên quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thành T theo GCNQSDĐ số BR 856472 được UBND huyện S cấp ngày 24/03/2015. Ngày 14/11/2022, ông T ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh H2, đã đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thành thửa 359 nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động chỉnh lý sang tên cho ông H2. Do đó ông H2 chưa có đầy đủ quyền hợp pháp của người sử dụng đất theo quy định pháp luật để thực hiện giao dịch cho thuê quyền sử dụng đất. Hợp đồng cho thuê đất giữa ông H2 và ông P ngày 12/07/2024 bằng giấy viết tay, không công chứng hay chứng thực là chưa đúng quy định tại Điều 45 Luật Đất đai 2024. Vì thế ông P không phải là người sử dụng đất hợp pháp và không có quyền đăng ký phương án sử dụng đất đa mục đích;

- Nghị định 102/2024/NĐ-CP, việc sử dụng đất nông nghiệp kết hợp đa mục đích bắt buộc phải lập phương án gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Nghị định 102/2024/NĐ-CP, nhưng thực tế ông P tự ý thực hiện mà không lập bất kỳ phương án nào để trình phê duyệt.

Do đó, các quyết định hành chính bị kiện đã được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung và quy trình pháp lý. Người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông P.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- UBND xã V: Thống nhất hoàn toàn với lời trình bày và quan điểm của người bị kiện Chủ tịch UBND xã V.

- Ông Nguyễn Thành T: Xác nhận trước đây ông là chủ sở hữu quyền sử dụng đất thửa đất số 359, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.075 m². Vào năm 2022, ông đã hoàn tất chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho ông Nguyễn Minh H2, đã nhận đủ tiền và nộp hồ sơ tại UBND xã để tiến hành thủ tục sang tên cho ông H2. Việc ông H2 sử dụng thửa đất này sau đó ra sao ông hoàn toàn không can dự và không được biết.

- Ông Nguyễn Minh H2: Ông H2 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông T nhưng chưa hoàn tất thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật. Vào tháng 08/2024 ông H2 cho ông Nguyễn Minh P thuê lại để sản xuất nông nghiệp. Thời gian cho thuê là 05 năm. Trong hợp đồng thuê, các bên cũng đã thỏa thuận là khi hết thời gian thuê, bên thuê đất sẽ hoàn trả lại hiện trạng ban đầu của đất. Nên tất cả lán trại mà ông P dựng lên nhằm mục đích bảo quản các vật dụng trong gia đình, cũng như phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đều phải tháo dỡ đi hết.

**** Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 15/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk đã quyết định:***

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh P đối với yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123a/QĐ-XPHC ngày 19/09/2024 và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 189a/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND xã S (nay là xã V). Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 24/06/2026, ông Nguyễn Minh P nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm với các lý do:

- Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/05/2026, Hội đồng xét xử quyết định tạm ngưng phiên tòa theo đề nghị của Viện kiểm sát để 'xin ý kiến cấp có thẩm quyền về việc công trình của ông P có đủ tiêu chuẩn để bị phạt hay không'. Tuy nhiên, khi mở lại phiên xét xử ngày 15/06/2026, Hội đồng xét xử lại bỏ qua và không đề cập đến nội dung này.

- Bản án sơ thẩm bỏ qua các ý kiến giải trình và căn cứ pháp lý do ông P trình bày liên quan đến việc được phép sử dụng đất nông nghiệp kết hợp đa mục đích theo tinh thần của Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/08/2024).

Từ đó, ông Nguyễn Minh P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Minh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo. Người đại diện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và đơn khởi kiện của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh P là không có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Minh P, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính phúc thẩm, thẩm tra đầy đủ các chứng cứ, kết quả tranh tụng công khai trực tuyến và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh P nộp đúng thời hạn, hợp lệ về hình thức và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Minh H2, ông Nguyễn Thành T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 158 và Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

Hành vi xây dựng quây bán nước diện tích 27,38 m² với kết cấu mái tôn, vách tôn, trụ bê tông (trụ tiêu làm cột đỡ chịu lực) và đặc biệt có đồ nền bê tông xi măng, lát nền gạch bát trắng của ông P trên diện tích đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm khác) là hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), công trình có sự định vị vững chắc vào lòng đất thông qua phần nền bê tông kiên cố, nên việc xác định đây là công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp và áp dụng xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh P về việc Tòa án cấp sơ thẩm tạm ngừng phiên tòa:

Quyết định tạm ngừng phiên tòa sơ thẩm ngày 15/05/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk được thực hiện dựa trên quy định tại Điều 187 Luật Tổ tụng hành chính nhằm bổ sung các tài liệu, chứng cứ khách quan để làm rõ kết cấu công trình. Khi mở lại phiên tòa ngày 15/06/2026, Hội đồng xét xử sơ thẩm có trách nhiệm đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án một cách độc lập và chỉ tuân theo pháp luật để đưa ra phán quyết. Việc kháng cáo cho rằng Tòa án không công khai ý kiến xin chỉ đạo của cấp trên là không có căn cứ pháp lý, do nguyên tắc xét xử độc lập không cho phép áp đặt ý chí chỉ đạo hành chính vào phán quyết tư pháp. Do đó, lý do kháng cáo này không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh P về việc áp dụng Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và Luật Đất đai năm 2024:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy lập luận của người kháng cáo là không có cơ sở, bởi các lẽ sau:

- **Thứ nhất:** Hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất của ông Nguyễn Minh P được phát hiện lần đầu vào ngày 26/07/2024. Tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP đang có hiệu lực pháp luật thi hành. Đến ngày 01/08/2024, Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ mới chính thức có hiệu lực thi hành. Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật tại thời điểm xảy ra hành vi vi phạm hành chính, việc UBND xã S áp dụng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P là đúng quy định của pháp luật.

- **Thứ hai:** Về tính pháp lý của quyền sử dụng đất và hợp đồng cho thuê đất: Thửa đất số 271, tờ bản đồ 29 (nay là thửa số 359) hiện tại vẫn đứng tên quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thành T trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao dịch chuyển nhượng giữa ông T và ông Nguyễn Minh H2 từ năm 2022 chưa được đăng ký biến động đất đai tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 133 Luật Đất đai năm 2024. Do đó, việc ông H2 tự ý ký Hợp đồng cho ông P thuê quyền sử dụng đất bằng giấy viết

tay không qua công chứng, chứng thực là hoàn toàn trái quy định tại Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 (tương đương Điều 45 Luật Đất đai năm 2024). Vì không có quyền sử dụng đất hợp pháp nên ông P không đủ tư cách pháp lý để lập phương án sử dụng đất nông nghiệp kết hợp đa mục đích.

- **Thứ ba:** Dù Luật Đất đai năm 2024 cho phép cơ chế sử dụng đất nông nghiệp kết hợp đa mục đích, nhưng tại khoản 4 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định người sử dụng đất bắt buộc phải lập phương án sử dụng đất kết hợp gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện. Việc ông P tự ý dựng quây bán nước, đổ nền bê tông mà không lập phương án và không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định. Do đó, lý do kháng cáo này của ông P là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 15/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk đã xét xử đúng quy định pháp luật. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Minh P và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, người khởi kiện ông Nguyễn Minh P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 203, Điều 204, khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

- Căn cứ Điều 95, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11, điểm b và d khoản 1 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh P, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2026/HC-ST ngày 15/06/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Minh P về việc yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123a/QĐ-XPHC ngày 19/09/2024 và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 189a/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND xã S (nay là Chủ tịch UBND xã V, tỉnh Đắk Lắk).

2. Về án phí và chi phí tố tụng sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003228 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Minh P phải chịu 6.700.000 đồng (*sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thực địa (đã nộp đủ).

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007403 ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 15 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr